

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình số 67-CTr/TU ngày 29-4-2014 của BCH đảng bộ tỉnh khóa XIV thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04-11-2013 của BCH TƯ Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

Thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ (gọi tắt là *Nghị quyết 44*) ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (gọi tắt là *Nghị quyết 29*) và Chương trình số 67-CTr/TU ngày 29-4-2014 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh khóa XIV thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04-11-2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (gọi tắt là *Chương trình 67*);

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Xác định những nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết 29 nhằm tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo và dạy nghề trên địa bàn tỉnh, góp phần tích cực hoàn thành mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

II. MỤC TIÊU

1. Giáo dục mầm non:

- Củng cố, hoàn thiện và từng bước chuẩn hóa hệ thống các trường mầm non trong toàn tỉnh bảo đảm mục tiêu giúp trẻ phát triển thể chất, tình cảm, hiểu biết, thẩm mỹ, hình thành các yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị tốt cho trẻ vào lớp 1.

- Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi vào năm 2015, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập trong những năm tiếp theo.

- Phát triển giáo dục mầm non dưới 5 tuổi có chất lượng phù hợp với điều kiện từng địa phương. Phần đầu đến năm 2020, huy động trẻ dưới 3 tuổi đến nhà trẻ tỷ lệ 20%⁽¹⁾; trẻ 3 đến 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt tỷ lệ từ 90%⁽²⁾ trở lên; trẻ mẫu giáo suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi trong các cơ sở giáo dục mầm non dưới 10%⁽³⁾; 35% số trường mầm non đạt chuẩn quốc gia⁽⁴⁾; 50% giáo viên mầm non đạt

^{(1),(2)}: Các chỉ tiêu đã được xác định tại Quyết định số 47/2011/QĐ-UBND ngày 26/12/2011 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển GD&ĐT tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011-2020, định hướng đến năm 2025.

trình độ đào tạo trên chuẩn⁽⁵⁾; tổ chức tốt việc giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật trong các trường mầm non.

2. Giáo dục phổ thông:

- Tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống; nâng cao năng lực ngoại ngữ, tin học; rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; phát triển khả năng sáng tạo và ý thức tự học; quan tâm học sinh khuyết tật học hòa nhập trong các trường phổ thông.

- Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở, thực hiện phổ cập giáo dục trung học ở những địa phương có điều kiện kinh tế, xã hội thuận lợi. Bảo đảm cho học sinh có trình độ trung học cơ sở (hết lớp 9) có tri thức phổ thông nền tảng, đáp ứng yêu cầu phân luồng sau trung học cơ sở.

- Phần đầu đến năm 2020: Có 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ giáo dục trung học phổ thông và tương đương⁽⁶⁾; trên 80% học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày⁽⁷⁾; 70% học sinh tiểu học được học Tin học và Ngoại ngữ⁽⁸⁾, trong đó 100% học sinh lớp 3 được học Tiếng Anh theo chương trình mới⁽⁸⁾. 70% học sinh lớp 6 và lớp 10 được học Tiếng Anh theo chương trình mới⁽⁹⁾; 50% trường tiểu học⁽¹⁰⁾, trên 24% trường trung học cơ sở⁽¹¹⁾ và trên 33% trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia⁽¹²⁾; 85% giáo viên tiểu học⁽¹³⁾, 85% giáo viên trung học cơ sở⁽¹⁴⁾ và 30% giáo viên trung học phổ thông⁽¹⁵⁾ đạt trình độ đào tạo trên chuẩn.

3. Giáo dục nghề nghiệp:

- Thực hiện việc đào tạo nguồn nhân lực có năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, đạo đức nghề nghiệp và hiểu biết xã hội. Đa dạng hóa các ngành nghề, hình thức đào tạo, trình độ đào tạo, đảm bảo về chất lượng đào tạo và nhân lực của từng ngành, nghề, lĩnh vực, đáp ứng việc phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

- Phân luồng sau trung học cơ sở và liên thông giữa các cấp học, trình độ đào tạo để đến năm 2020 các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đủ khả năng tiếp nhận 30% số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở⁽¹⁶⁾; 55-60% lao động qua đào tạo⁽¹⁷⁾, trong đó trên 40% lao động qua đào tạo nghề⁽¹⁸⁾.

4. Giáo dục đại học: Tập trung đào tạo nhân lực có trình độ cao, phát triển phẩm chất và năng lực tự học, tự làm giàu tri thức, sáng tạo của người học. Ưu tiên đầu tư và tạo điều kiện để nâng cao chất lượng đào tạo tại các trường Cao đẳng của tỉnh, đào tạo gắn với sử dụng, chú trọng nhân lực người dân tộc thiểu số. Tạo điều kiện thuận lợi để Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum phát triển. Đa dạng hóa các cơ sở đào tạo phù hợp với nhu cầu phát triển công nghệ và các lĩnh vực, ngành nghề; yêu cầu xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

5. Giáo dục thường xuyên: Duy trì và đảm bảo việc xóa mù chữ đối với các độ tuổi theo quy định. Phần đầu đến năm 2020, 98% số người trong độ tuổi từ 15-

(3),(4),(5): Các chỉ tiêu đã được xác định tại Quyết định số 47/2011/QĐ-UBND ngày 26/12/2011 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011-2020, định hướng đến năm 2025.

(6): Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04-11-2013 của BCH Trung ương Đảng khóa XI.

(7),(8),(9),(10),(11),(12),(13),(14),(15): Các chỉ tiêu đã được xác định tại Quyết định số 47/2011/QĐ-UBND ngày 26/12/2011 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011-2020, định hướng đến năm 2025.

(16),(17),(18): Các chỉ tiêu đã được xác định tại Quyết định số 1111/2011/QĐ-UBND ngày 19/10/2011 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011-2020.

60 biết chữ⁽¹⁹⁾, trên 99% số người trong độ tuổi từ 15-35 biết chữ⁽²⁰⁾; 100% xã, phường, thị trấn⁽²¹⁾ có Trung tâm học tập cộng đồng. Hoàn thiện mạng lưới cơ sở giáo dục thường xuyên; phát triển các loại hình chương trình, các hình thức học tập, thực hành phong phú, linh hoạt để mọi người, đặc biệt ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, các đối tượng chính sách có cơ hội học tập suốt đời nâng cao kiến thức, trình độ, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ và chất lượng cuộc sống; tạo điều kiện thuận lợi để người lao động tăng thu nhập hoặc chuyển đổi nghề nghiệp, nâng cao chất lượng cuộc sống, thúc đẩy xây dựng xã hội học tập.

6. Giáo dục dân tộc:

- Hoàn thiện việc nâng cấp, mở rộng quy mô các trường phổ thông dân tộc nội trú và hệ thống trường phổ thông dân tộc bán trú. Hình thành trường trung học phổ thông tại xã Đắk Choong, huyện Đắk Glei; trường phổ thông dân tộc nội trú tại xã Đắk Tăng, huyện Kon PLông, xã Đắk Tờ Kan, huyện Tu Mơ Rông, trường phổ thông dân tộc nội trú và trường trung học phổ thông tại xã Ya Toi, thuộc huyện IaDRai (Nam Sa Thầy) nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh.

- Quan tâm thực hiện tốt các chính sách đối với cán bộ, nhà giáo công tác ở vùng dân tộc thiểu số và chính sách hỗ trợ học sinh dân tộc thiểu số; tăng cường dạy tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ quản lý và nhà giáo công tác ở vùng có đông học sinh dân tộc thiểu số.

- Nâng cao chất lượng dạy tiếng Việt và chú trọng chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn cho học sinh dân tộc thiểu số. Mở rộng quy mô và từng bước nâng cao chất lượng dạy học tiếng nói và chữ viết của các dân tộc thiểu số. Triển khai hiệu quả giáo dục bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số trong các trường có đông học sinh dân tộc thiểu số.

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết 44; Chương trình 67

- Tổ chức quán triệt, phổ biến sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và nhân dân Nghị quyết 44; Chương trình 67, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức về giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân.

- Đầu tư cho giáo dục, đào tạo là đầu tư cho sự phát triển, để từ đó có sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, phát huy trách nhiệm của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp, các gia đình trong việc tích cực thực hiện xã hội hóa giáo dục, đào tạo và dạy nghề; tham gia tạo các nguồn lực phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, xã hội học tập và học tập suốt đời.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng, các địa phương, các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề đổi mới nội dung, hình thức, cơ chế phối hợp để có sự thống nhất và đạt hiệu quả trong công tác thông tin tuyên truyền. Mở chuyên mục phát thanh, truyền hình về giáo dục, đào tạo và dạy nghề nhằm tăng cường tuyên truyền về đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục, đào tạo và dạy nghề. Chú trọng việc phát hiện, biểu dương gương người tốt, việc tốt trong các hoạt động giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

(19),(20),(21): Các chỉ tiêu đã được xác định tại Kế hoạch số 2780 KH-UBND ngày 02/12/2013 của UBND tỉnh Kon Tum về Triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020”.

2. Hoàn thiện hệ thống các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề trên địa bàn tỉnh theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các đề án, kế hoạch và quy hoạch ngành giáo dục, đào tạo và lĩnh vực dạy nghề cho phù hợp với việc thực hiện Nghị quyết 29. Phát triển số trường, lớp mầm non công lập đảm bảo nhu cầu cho 100% trẻ 5 tuổi đi học. Khuyến khích phát triển và thành lập mới các trường mầm non ngoài công lập ở những nơi có điều kiện.

- Hoàn thiện, mở rộng quy mô và tăng cường cơ sở vật chất đối với các trường phổ thông dân tộc nội trú; củng cố và phát triển các trường phổ thông dân tộc bán trú phù hợp. Triển khai từng bước việc sắp xếp các Trung tâm giáo dục thường xuyên và Trung tâm dạy nghề cấp huyện để phát huy tốt hơn hiệu quả trong hoạt động.

- Tiến hành rà soát mạng lưới cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp để có sự điều chỉnh cần thiết phù hợp thực tế của yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; trên cơ sở đó có kế hoạch cụ thể, phân kỳ đầu tư xây dựng, đảm bảo đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu học tập suốt đời của mọi người dân và xây dựng xã hội học tập.

- Quan tâm đúng mức đến việc đầu tư, phát triển nhằm phát huy vai trò của các Trung tâm học tập cộng đồng, tạo điều kiện để mọi người có thể tham gia học tập dưới nhiều hình thức thích hợp.

3. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ nội dung, chương trình, phương pháp dạy học theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học; đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, bảo đảm trung thực, khách quan

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm. Tăng cường hoạt động vui chơi, tạo cơ hội để trẻ được trải nghiệm, khám phá; chú trọng giáo dục hình thành và phát triển kỹ năng sống phù hợp với độ tuổi của trẻ.

- Trên cơ sở mục tiêu đổi mới giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề công khai mục tiêu, chuẩn đầu ra của từng bậc học, môn học, chương trình, ngành và chuyên ngành đào tạo. Thực hiện cam kết đảm bảo chất lượng của từng cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề với cấp quản lý trực tiếp, chính quyền địa phương. Các ngành, các cấp quản lý, tổ chức chính trị xã hội và nhân dân căn cứ vào cam kết để giám sát, đánh giá chất lượng giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

- Phát triển các chương trình, giáo trình, tài liệu giáo dục thường xuyên đáp ứng nhu cầu của người học và chuyển đổi ngành, nghề của xã hội.

- Các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề của tỉnh thực hiện đổi mới chương trình theo sự chỉ đạo thống nhất của Bộ, ngành chủ quản, có tính đến yếu tố đặc thù của địa phương. Khuyến khích tổ chức, cá nhân người sử dụng lao động tham gia xây dựng, điều chỉnh, thực hiện chương trình đào tạo và đánh giá năng lực người học.

- Phương pháp giáo dục phải lấy người học làm trung tâm, phải hướng tới mục tiêu phát triển con người toàn diện, phát huy khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân. Khắc phục, tiến tới chấm dứt lối truyền thụ một chiều, ghi nhớ máy móc. Chú trọng bồi dưỡng phương pháp tự học cho người học. Đổi mới chương trình giáo dục công dân, giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo dục

chính trị, quốc phòng-an ninh trong các cấp học và trình độ đào tạo; giáo dục kỹ năng sống với nội dung thiết thực và các hình thức linh hoạt, hiệu quả. Triển khai có hiệu quả Đề án “Dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020”; việc dạy học ngoại ngữ và tin học theo hướng chuẩn hóa, thiết thực, đảm bảo năng lực sử dụng của người học. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp đồng bộ, phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả đào tạo đối với học sinh dân tộc thiểu số.

- Các trường cao đẳng, chuyên nghiệp, dạy nghề trên địa bàn tỉnh, nghiên cứu, đổi mới, bổ sung chương trình, tài liệu cho phù hợp với các ngành, nghề, theo hướng tăng cường năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, đạo đức nghề nghiệp và hiểu biết xã hội. Giáo dục tác phong làm việc chuyên nghiệp và tính kỷ luật cao.

- Thực hiện đổi mới căn bản trong đánh giá giáo dục, đào tạo và dạy nghề theo hướng chuyển từ đánh giá nội dung học tập sang đánh giá phẩm chất, năng lực người học đảm bảo khách quan, trung thực, phản ánh đúng chất lượng.

Thực hiện nghiêm túc việc đổi mới hình thức và phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Áp dụng đa dạng hình thức thi, kiểm tra trong các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề trên địa bàn tỉnh. Vận dụng cách đánh giá của Chương trình đánh giá học sinh quốc tế (PISA), PASEC,... vào chương trình giáo dục phổ thông để làm căn cứ đề xuất chính sách, giải pháp cải thiện chất lượng giáo dục, đào tạo phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh. Phối hợp sử dụng đánh giá trong quá trình học với đánh giá cuối kỳ, cuối năm học; đánh giá của người dạy với tự đánh giá của người học; đánh giá của nhà trường với đánh giá của gia đình và của xã hội.

- Thực hiện kiểm định và công khai kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, đào tạo, dạy nghề và các chương trình đào tạo để xã hội biết.

4. Đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, đào tạo và dạy nghề, bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và chịu trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề; coi trọng quản lý chất lượng

- Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo và dạy nghề của các cấp chính quyền địa phương từ tỉnh đến cơ sở. Tiếp tục thực hiện phân cấp quản lý, hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các sở, ban ngành và địa phương trong quản lý giáo dục, đào tạo và dạy nghề. Tập trung nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục đối với các loại hình giáo dục tư thục, các hình thức đào tạo tại chức và liên kết đào tạo, các cơ sở giáo dục, đào tạo có yếu tố nước ngoài.

- Tiếp tục rút kinh nghiệm và thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Chính phủ quy định về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan quản lý giáo dục về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản hướng dẫn thi hành; vừa đảm bảo quyền lợi của tập thể, cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên vừa nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo một cách mạnh mẽ, thiết thực.

- Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan quản lý giáo dục, đào tạo và dạy nghề trong công tác quản lý nhân sự, tài chính cùng với quản lý thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Đề cao đúng mức vai trò trách nhiệm của Hội đồng trường, của Ban giám hiệu, trước hết là Hiệu trưởng các trường trong công tác quản lý, xây dựng và tổ chức các hoạt động của nhà trường đi đôi với phát huy vai trò giám sát của tổ

chức Đảng, các đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh và xã hội, hạn chế tối đa mọi hành vi tiêu cực có thể xảy ra trong nhà trường. Khuyến khích sự cạnh tranh lành mạnh nhằm không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học giữa các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề. Nêu cao vai trò, trách nhiệm của từng gia đình, phối hợp chặt chẽ với nhà trường để làm tốt công tác quản lý, giáo dục toàn diện đối với học sinh, sinh viên, tránh tư tưởng ỷ lại, khoán trắng cho giáo viên và nhà trường.

- Có biện pháp để thực hiện cơ chế người học tham gia đánh giá hoạt động giáo dục, đào tạo và dạy nghề; nhà giáo tham gia đánh giá cán bộ quản lý; cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề tham gia đánh giá cơ quan quản lý nhà nước.

- Thực hiện vai trò giám sát của các chủ thể trong nhà trường và xã hội; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra của cơ quan quản lý các cấp, coi trọng công tác tự kiểm tra; đảm bảo các hoạt động của cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề được thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch.

5. Xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, đào tạo; coi trọng việc tuyển chọn, sử dụng, đánh giá nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, đào tạo

- Căn cứ vào quy hoạch ngành và mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý phù hợp với quy mô phát triển của ngành.

- Không ngừng phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên các trường nghề, các trường chuyên nghiệp và trường cao đẳng đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, đảm bảo về chất lượng để đáp ứng nhu cầu đào tạo. Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên mầm non và phổ thông vững mạnh, đảm bảo về cả chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình, sách giáo khoa mới. Cùng cố, phát huy vai trò, nâng chất lượng hoạt động của Trường Cao đẳng Sư phạm nhằm tiếp tục làm tốt hơn nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở của tỉnh, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Tổ chức đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục để không ngừng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng việc đổi mới giáo dục và đào tạo, nhu cầu phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng trên địa bàn tỉnh và hội nhập quốc tế. Chuẩn hoá đội ngũ nhà giáo theo từng cấp học và trình độ đào tạo, đảm bảo về chất lượng và cơ cấu bộ môn. Xây dựng ổn định đội ngũ giáo viên cốt cán, phát huy vai trò của giáo viên giỏi, làm hạt nhân đi đầu trong đổi mới hoạt động giáo dục.

- Việc tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ, tôn vinh nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục phải trên cơ sở đánh giá năng lực, đạo đức nghề nghiệp và hiệu quả công tác. Triển khai nghiêm túc các quy định về đánh giá cán bộ quản lý giáo dục theo chuẩn hiệu trưởng và chất lượng giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp; có cơ chế miễn nhiệm, bố trí công việc khác hoặc kiên quyết đưa ra khỏi ngành những người không đủ phẩm chất, năng lực, không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Bảo đảm công bằng giữa giáo viên công lập và giáo viên ngoài công lập về tôn vinh và cơ hội đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

- Tạo điều kiện để chuyên gia quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài tham gia giảng dạy, nghiên cứu ở các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề trong tỉnh.

6. Tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất-kỹ thuật phục vụ tốt các mục tiêu phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề; thực hiện các chính sách ưu đãi

nhằm tạo động lực cho các nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, đào tạo và dạy nghề

- Triển khai xây dựng, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất trường học theo quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; ưu tiên tập trung đầu tư xây dựng và phát triển cơ sở giáo dục công lập mới thành lập và các cơ sở dạy nghề có các nghề trọng điểm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trước mắt tiến hành đánh giá đầy đủ hiện trạng trường lớp; trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể nhằm tiếp tục đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất phù hợp với điều kiện và khả năng thực tế, đáp ứng ngày càng tốt nhu cầu dạy và học của từng trường, từng địa bàn theo hướng chuẩn hoá, hiện đại.

- Thực hiện có hiệu quả Đề án kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên. Từng bước đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật cho các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề công lập hiện có, đặc biệt là hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở vật chất rèn luyện thể lực và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên; triển khai mạnh mẽ ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và hoạt động giáo dục, đào tạo và dạy nghề; hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ sở giáo dục, không phân biệt công tư; rà soát, bổ sung cơ sở vật chất của các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông để đạt yêu cầu tối thiểu thực hiện chương trình giáo dục mới.

- Tập trung tăng cường đầu tư đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và các điều kiện hoạt động giáo dục cho các trường ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số để thực hiện tốt mục tiêu nâng cao chất lượng và rút ngắn khoảng cách chênh lệch với vùng thuận lợi.

- Trọng dụng tài năng, có cơ chế chính sách ưu đãi thu hút các nhà khoa học đầu ngành, cán bộ giỏi, thợ lành nghề bậc cao, người có tâm huyết, có trình độ, sinh viên giỏi mới ra trường về công tác tại tỉnh. Tạo môi trường làm việc tốt để thu hút và duy trì nguồn nhân lực chất lượng cao này.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý theo quy định hiện hành, nhất là những chính sách đối với vùng dân tộc thiểu số.

- Đẩy mạnh xã hội hoá, khuyến khích phát triển các loại hình trường ngoài công lập. Huy động sự tham gia của toàn xã hội để tăng nguồn đầu tư cơ sở vật chất và hỗ trợ các hoạt động của các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề. Tổ chức liên kết, hợp tác với các trường, các cơ sở đào tạo có uy tín. Khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân có sử dụng lao động tham gia hỗ trợ xây dựng trường lớp, hoạt động giáo dục, đào tạo và dạy nghề; hình thành các quỹ học bổng, khuyến học khuyến tài giúp học sinh, sinh viên nghèo học giỏi. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách dạy nghề cho lao động nông thôn, học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú; con em gia đình chính sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật...

7. Quan tâm nghiên cứu khoa học giáo dục và khoa học quản lý; chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục, đào tạo và dạy nghề

- Chú trọng nghiên cứu, ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học giáo dục và khoa học quản lý. Tập trung đầu tư huy động trí tuệ của đội ngũ nhà giáo, các nhà quản lý có kinh nghiệm nghiên cứu các đề tài khoa học về đổi mới quản lý, phương pháp dạy và học phù hợp với tình hình thực tiễn của giáo dục Kon Tum;

liên kết nghiên cứu khoa học giữa các trường, các viện, học viện trong nước. Tổ chức thực hiện việc nghiên cứu khoa học cho học sinh, sinh viên.

- Khuyến khích các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề tiết kiệm chi tiêu, dành nguồn kinh phí tổ chức tham quan, học tập ở trong nước và nước ngoài để nâng cao năng lực quản lý, giáo dục và đào tạo; tăng cường hợp tác trao đổi kinh nghiệm, bồi dưỡng giáo viên, giảng viên.

- Mở rộng quan hệ với các tỉnh, thành trong nước, các trường nước ngoài, các tổ chức quốc tế, nhất là các nước trong khu vực về đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực ngoại ngữ, hợp tác đầu tư, quản lý kinh doanh..

- Nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề, nhất là mở rộng hợp tác về đào tạo giữa tỉnh Kon Tum với các tỉnh của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia. Khuyến khích và tạo mọi điều kiện để học sinh trong tỉnh đi học tập ở nước ngoài bằng nguồn kinh phí tự túc.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tổ chức công tác tuyên truyền trong toàn ngành Giáo dục và Đào tạo về chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết 44, Chương trình 67.

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011-2020, định hướng đến năm 2025 theo Quyết định số 47/2011/QĐ-UBND ngày 22/6/2011 của UBND tỉnh. Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố xây dựng các đề án, chương trình, kế hoạch phát triển giáo dục cần thiết theo yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trình UBND tỉnh phê duyệt nhằm phấn đấu đạt được những mục tiêu, nhiệm vụ đã xác định trong kế hoạch đề ra.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện các kế hoạch liên quan về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện đạt hiệu quả các nhiệm vụ của kế hoạch; tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng hợp tình hình; sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch; định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và báo cáo các cơ quan Trung ương khi có yêu cầu.

2. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành liên quan triển khai công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết 44; Chương trình 67 và các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, Chính phủ liên quan đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo trên báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí các nguồn vốn để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan lồng ghép các chỉ tiêu của Kế hoạch vào Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm và 5 năm của tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh trong việc huy động nguồn lực đầu tư trong và ngoài nước để thực hiện tốt các nhiệm vụ của Kế hoạch.

4. Sở Tài chính

- Tham mưu UBND tỉnh cân đối ngân sách và phối hợp với các sở, ban, ngành phân bổ cho các địa phương, đơn vị và các cấp quản lý giáo dục đảm bảo điều kiện thực hiện và hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đã đề ra.

- Tham mưu UBND tỉnh trong việc phân cấp quản lý, cấp phát nguồn kinh phí thực hiện các quy hoạch, kế hoạch đề án có hiệu quả tốt. Hướng dẫn các địa phương, đơn vị được thụ hưởng kinh phí giáo dục, đào tạo và dạy nghề sử dụng ngân sách nhà nước đúng mục đích, định mức, tiết kiệm và chống lãng phí.

5. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thành phố về giao chỉ tiêu biên chế, tuyển dụng giáo viên, bổ sung cán bộ quản lý hàng năm, đảm bảo đủ giáo viên theo quy định cho các cơ sở trường học, dạy nghề; tham mưu UBND tỉnh ban hành chính sách luân chuyển, chuyển chuyển giáo viên công tác vùng đặc biệt khó khăn.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan trình UBND tỉnh kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; trình UBND tỉnh quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong và ngoài nước.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan tổng hợp và xác định nhu cầu đào tạo cán bộ làm công tác quản lý, giảng viên, giáo viên ... gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để cân đối và bố trí nguồn kinh phí, trình UBND tỉnh để làm cơ sở thực hiện từng năm, cả giai đoạn 2014 - 2020 và định hướng đến năm 2025.

6. Sở Lao động - Thương binh và xã hội

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch số 43-KH/TU ngày 16-4-2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình 1169/CTr-UBND ngày 17/6/2013 của UBND tỉnh Kon Tum triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW của ban Bí thư Trung ương Đảng về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn”.

- Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng và các cấp, các ngành liên quan tổ chức tốt việc tuyên truyền thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”; Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 10/3/2011 của UBND tỉnh Kon Tum phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 19/10/2011 “ Phê duyệt quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011-2020”.

- Cùng cố, tăng cường, phát triển cơ sở dạy nghề. Chú trọng việc quản lý, chỉ đạo các cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh triển khai có hiệu quả kế hoạch đào tạo nghề và không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo nghề, đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động trong từng giai đoạn.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc tuyên truyền, tư vấn nhằm phân luồng đào tạo học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông, thu hút ngày càng nhiều học sinh đi học nghề; xây dựng kế hoạch phân luồng học sinh sau

tốt nghiệp trung học cơ sở đối với luồng vào Trung cấp Nghề, các Trung tâm dạy nghề và các cơ sở dạy nghề ngắn hạn khác.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường: Phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các ngành có liên quan bố trí quỹ đất xây dựng các loại hình trường học. Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án và được UBND cấp huyện giới thiệu địa điểm, vị trí đất, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tiến hành các thủ tục để tham mưu UBND tỉnh giao đất theo quy định.

8. Sở Y tế: Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, giám sát công tác chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, công tác y tế học đường ở các trường học; phổ biến kiến thức, kỹ năng và cung cấp dịch vụ chăm sóc, giáo dục sức khỏe tại gia đình.

9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành và các địa phương để lồng ghép Chương trình Nông thôn mới và các Chương trình khác do Sở quản lý vào việc thực hiện kế hoạch này.

10. UBND các huyện, thành phố

- Xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội cụ thể của địa phương mình. Lưu ý lồng ghép với các chương trình mục tiêu quốc gia khác để tập trung vào các mục tiêu chủ yếu của kế hoạch đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Chỉ đạo các cấp chính quyền và các cấp quản lý giáo dục thuộc thẩm quyền tiếp tục nghiên cứu đưa vào kế hoạch, nhiệm vụ công tác hàng năm để thực hiện.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể và các tổ chức chính trị-xã hội liên quan tham gia tích cực trong công tác tuyên truyền, vận động, thực hiện Nghị quyết 44; Chương trình 67.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, Thủ trưởng các đơn vị, địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: 

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Kon Tum; Đài PT-TH tỉnh;
- CVP, PVP phụ trách;
- Lưu: VT, VX1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Kim Đơn